

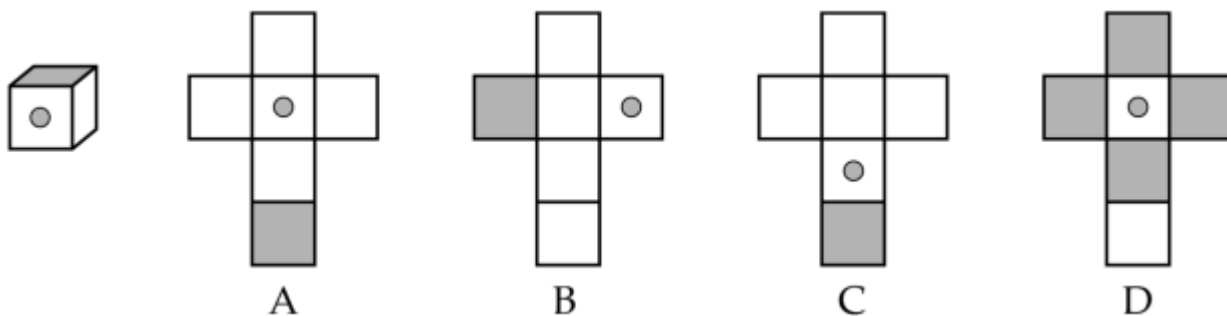
Họ và tên:

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 5

Bộ sách: Kết nối tri thức

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)**Câu 1.** Theo em, mảnh bìa nào có thể gấp thành hình lập phương đã cho?**Câu 2.** Tỷ số phần trăm nào biểu diễn phân số $\frac{3}{80}$

- A. 3,65 % B. 3,75 % C. 37,5 % D. 36,5 %

Câu 3. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm $5\ 080\ \text{cm}^3 \dots\dots 5,08\ \text{dm}^3$:

- A. > B. < C. = D. Không xác định được

Câu 4. Khoảng cách từ điểm A đến điểm B trên bản đồ và thực tế lần lượt là 5 cm và 3 km. Hỏi tỷ lệ bản đồ lúc này là bao nhiêu?

- A. 1 : 60 000 B. 5 : 30 C. 5 : 3000 D. 1 : 6000

Câu 5. Năm nay, con kém mẹ 32 tuổi và tuổi con bằng $\frac{1}{5}$ tuổi mẹ. Tuổi con năm nay là:

- A. 9 tuổi B. 11 tuổi C. 8 tuổi D. 12 tuổi

Câu 6. Tuấn sơn một cái hộp hình lập phương có chu vi đáy là 24 dm. Diện tích toàn phần của chiếc hộp đó là:

- A. 144 dm^2 B. 216 dm^2 C. 96 dm^2 D. 288 dm^2

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Điền số thích hợp vào chỗ trống:a) Một khu đất có diện tích là 1 250 m^2 . 36% diện tích khu đất đó là m^2 .

b) Lãi suất tiết kiệm là 0,6% một tháng. Một người gửi tiết kiệm 45 000 000 đồng thì sau một tháng tiền lãi nhận được là: đồng.

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ trống.a) 25 009 $\text{cm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$ b) 3,52 $\text{m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$

c) $6,17 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{ cm}^3$

d) $24\text{dm}^3 \ 450 \text{ cm}^3 = \dots\dots\dots \text{ dm}^3$

Câu 3. Hai kho có 235,8 tấn gạo. Số gạo trong kho thứ nhất bằng $\frac{4}{5}$ số gạo trong kho thứ hai. Hỏi mỗi kho có bao nhiêu tấn gạo?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 4. Một bể cá bằng kính dạng hình hộp chữ nhật (bể không có nắp) với chiều dài 80 cm, chiều rộng 30 cm, chiều cao 50 cm.

a) Tính diện tích kính làm bể cá đó.

b) Hiện tại mức nước trong bể cao 0,3 m. Hỏi trong bể chứa bao nhiêu lít nước. ($1\text{dm}^3 = 1 \text{ lít}$)

.....

.....

.....

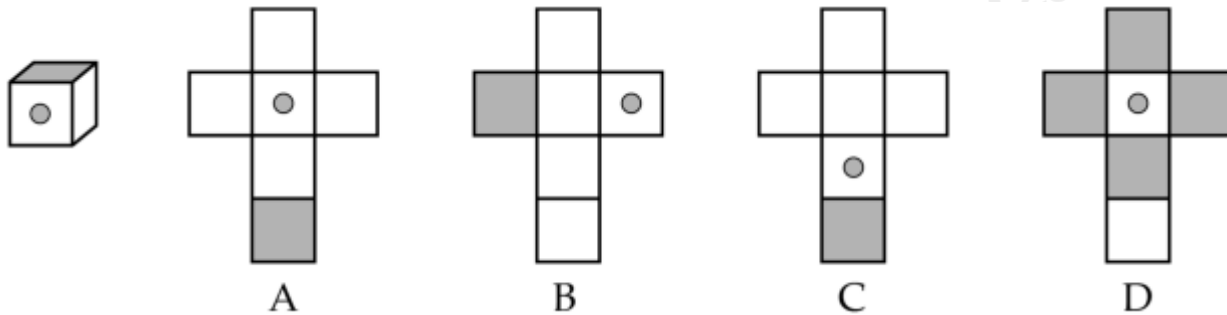
.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Theo em, mảnh bìa nào có thể gấp thành hình lập phương đã cho?

**Phương pháp**

Quan sát khối lập phương đã cho để chọn tấm bìa thích hợp.

Lời giải

Miếng bìa C có thể gấp thành hình lập phương đã cho.

Đáp án: C

Câu 2. Tỉ số phần trăm nào biểu diễn phân số $\frac{3}{80}$?

- A. 3,65 % B. 3,75 % C. 37,5 % D. 36,5 %

Phương pháp

Tìm thương của 3 và 80 rồi nhân kết quả tìm được với 100%.

Lời giải

$$\frac{3}{80} = 0,0375 = 3,75\%$$

Đáp án: B

Câu 3. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm $5\ 080\text{ cm}^3 \dots\dots 5,08\text{ dm}^3$:

- A. > B. < C. = D. Không xác định được

Phương pháp

Áp dụng cách đổi $1\text{ dm}^3 = 1\ 000\text{ cm}^3$

Lời giải

$$5\ 080\text{ cm}^3 = 5,08\text{ dm}^3$$

Đáp án: C

Câu 4. Khoảng cách từ điểm A đến điểm B trên bản đồ và thực tế lần lượt là 5 cm và 3 km. Hỏi tỉ lệ bản đồ lúc này là bao nhiêu?

- A. 1 : 60 000 B. 5 : 30 C. 5 : 3000 D. 1 : 6000

Phương pháp

- Đổi 3 km sang đơn vị cm

- Tỉ lệ bản đồ = độ dài trên bản đồ: độ dài thực tế

Lời giải

Đôi: $3 \text{ km} = 300\,000 \text{ cm}$

Độ dài thực tế gấp độ dài trên bản đồ số lần là: $300\,000 : 5 = 60\,000$

Vậy tỉ lệ bản đồ là $1 : 60\,000$

Đáp án: A

Câu 5. Năm nay, con kém mẹ 32 tuổi và tuổi con bằng $\frac{1}{5}$ tuổi mẹ. Tuổi con năm nay là:

A. 9 tuổi

B. 11 tuổi

C. 8 tuổi

D. 12 tuổi

Phương pháp

- Tìm hiệu số phần bằng nhau

- Tuổi con = Hiệu số tuổi : hiệu số phần bằng nhau \times số phần tuổi con

Lời giải

Hiệu số phần bằng nhau là $5 - 1 = 4$ (phần)

Tuổi con năm nay là: $32 : 4 = 8$ (tuổi)

Đáp án: C

Câu 6. Tuấn Sơn một cái hộp hình lập phương có chu vi đáy là 24 dm. Diện tích toàn phần của chiếc hộp đó là:

A. 144 dm^2

B. 216 dm^2

C. 96 dm^2

D. 288 dm^2

Phương pháp

1. Tìm độ dài cạnh của chiếc hộp = chu vi đáy : 4

2. Diện tích toàn phần của chiếc hộp đó là: cạnh \times cạnh \times 6

Lời giải

Độ dài cạnh của chiếc hộp là $24 : 4 = 6$ (dm)

Diện tích toàn phần của chiếc hộp đó là $6 \times 6 \times 6 = 216$ (dm^2)

Đáp án: B**II. TỰ LUẬN**

Câu 1. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

a) Một khu đất có diện tích là $1\,250 \text{ m}^2$. 36% diện tích khu đất đó là m^2 .

b) Lãi suất tiết kiệm là 0,6% một tháng. Một người gửi tiết kiệm 45 000 000 đồng thì sau một tháng tiền lãi nhận được là: đồng.

Phương pháp

Muốn tìm giá trị phần trăm của một số, ta lấy số đó chia cho 100 rồi nhân với số phần trăm.

Lời giải

a) Một khu đất có diện tích là $1\,250 \text{ m}^2$. 36% diện tích khu đất đó là $1\,250 : 100 \times 36 = 450 \text{ m}^2$.

b) Lãi suất tiết kiệm là 0,6% một tháng. Một người gửi tiết kiệm 45 000 000 đồng thì sau một tháng tiền lãi nhận được là $45\,000\,000 : 100 \times 0,6 = 270\,000$ đồng.

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ trống.

a) $25\,009\text{ cm}^3 = \dots\dots\dots\text{ dm}^3$

b) $3,52\text{ m}^3 = \dots\dots\dots\text{ dm}^3$

c) $6,17\text{ m}^3 = \dots\dots\dots\text{ cm}^3$

d) $24\text{dm}^3\ 450\text{ cm}^3 = \dots\dots\dots\text{ dm}^3$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi $1\text{dm}^3 = 1\,000\text{ cm}^3$; $1\text{ m}^3 = 1\,000\text{ dm}^3$

Lời giải

a) $25\,009\text{ cm}^3 = 25,009\text{ dm}^3$

b) $3,52\text{ m}^3 = 3\,520\text{ dm}^3$

c) $6,17\text{ m}^3 = 6\,170\,000\text{ cm}^3$

d) $24\text{dm}^3\ 450\text{ cm}^3 = 24,45\text{ dm}^3$

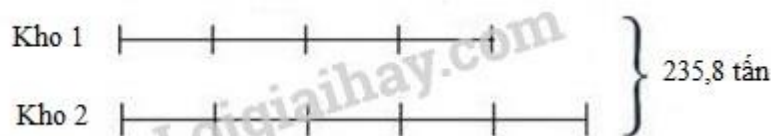
Câu 3. Hai kho có 235,8 tấn gạo. Số gạo trong kho thứ nhất bằng $\frac{4}{5}$ số gạo trong kho thứ hai. Hỏi mỗi kho có bao nhiêu tấn gạo?

Phương pháp

- Vẽ sơ đồ
- Tìm tổng số phần bằng nhau
- Tìm giá trị của 1 phần
- Tìm số tấn gạo ở mỗi kho

Lời giải

Ta có sơ đồ:



Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:

$$4 + 5 = 9 \text{ (phần)}$$

Giá trị của 1 phần là:

$$235,8 : 9 = 26,2$$

Kho thứ nhất có số tấn gạo là:

$$26,2 \times 4 = 104,8 \text{ (tấn)}$$

Kho thứ hai có số tấn gạo là:

$$235,8 - 104,8 = 131 \text{ (tấn)}$$

Đáp số: Kho thứ nhất: 104,8 tấn

Kho thứ hai: 131 tấn

Câu 4. Một bể cá bằng kính dạng hình hộp chữ nhật (bể không có nắp) với chiều dài 80 cm, chiều rộng 30 cm, chiều cao 50 cm.

a) Tính diện tích kính làm bể cá đó.

b) Hiện tại mức nước trong bể cao 0,3 m. Hỏi trong bể chứa bao nhiêu lít nước. ($1\text{dm}^3 = 1\text{ lít}$)

Phương pháp

a) Diện tích xung quanh bể cá = (chiều dài + chiều rộng) x 2 x chiều cao

Diện tích đáy = chiều dài x chiều rộng

Diện tích làm kính = Diện tích xung quanh bể cá + diện tích mặt đáy

b) Đổi 0,3 m, 80 cm, 30 cm sang đơn vị dm

Thể tích nước trong bể = chiều dài x chiều rộng x chiều cao mực nước

Lời giải

a) Diện tích xung quanh bể cá là:

$$(80 + 30) \times 2 \times 50 = 11\,000 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích đáy bể là:

$$80 \times 30 = 2\,400 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích kính làm bể cá đó là:

$$11\,000 + 2\,400 = 13\,400 \text{ (cm}^2\text{)}$$

b) Đổi $0,3\text{ m} = 3\text{ dm}$, $80\text{ cm} = 8\text{ dm}$, $30\text{ cm} = 3\text{ dm}$

Lượng nước trong bể là:

$$8 \times 3 \times 3 = 72 \text{ (dm}^3\text{)} = 72 \text{ (lít)}$$

Đáp số: a) $13\,400\text{ cm}^2$

b) 72 lít